TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 169/2026/DS-ST
Ngày: 29/4/2026.
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Bỉnh

2/ Ông Võ Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thái Uyển Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Cần Thơ.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2026/TL.ST-DS, ngày 03 tháng 02 năm 2026 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160A/2026/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số: 183A/2026/QĐST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự**:**

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V (V1)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Phan Thanh H, sinh năm 1997 – Chuyên viên xử lí nợ. Xin vắng mặt

Địa chỉ: Tầng C số C N, phường C, thành phố Cần Thơ

2. Bị đơn: Anh Phan Trúc L, sinh năm: 1985. Vắng mặt

Địa chỉ: ấp N, xã T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng TMCP V có cho bị đơn Phan Trúc L vay tiền. Cụ thể 04 hợp đồng:

- Hợp đồng cho vay thẻ tín dụng số LN2310130554706 ngày 13/10/2023 bị đơn Phan Trúc L đã ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử với hạn mức 12.000.000

đồng; Ngày giải ngân 13/10/2023; Mục đích vay phục vụ nhu cầu đời sống; Lãi suất 47.88%/ năm. Thời điểm vi phạm hợp đồng từ ngày 23/5/2024. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã không thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ tính đến ngày 13/4/2026 là 26.451.185 đồng. Trong đó nợ gốc là 11.120.742 đồng, nợ lãi trong hạn là 10.220.296 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.110.148 đồng.

- Hợp đồng cho vay số LN2212157820411 ngày 16/12/2022; Ngày giải ngân 16/12/2022; Mục đích vay tiêu dùng; Hạn mức 100.000.000 đồng; Thời hạn vay 48 tháng; Lãi suất 24%/ năm. Lãi suất cho vay được cố định trong 3 tháng kể từ ngày giải ngân và sao đó sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ 01 lần. Việc điều chỉnh lãi suất được thực hiện định kỳ vào các ngày 01/01; 01/04 và ngày 01/10 hàng năm. Mức lãi suất tham chiếu được xác định theo biểu lãi tham chiếu áp dụng đối với các khoản vay không có tài sản đảm bảo dành cho Khách hàng cá nhân tại V1 được V1 công bố (được niêm yết tại website:) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh. Đối với hợp đồng này bị đơn trả nợ gốc được số tiền 22.951.633 đồng, trả nợ lãi số tiền 30.559.896 đồng. Thời gian bắt đầu vi phạm 15/5/2024. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã không thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ tính đến ngày 13/4/2026 là 132.964.935 đồng. Trong đó nợ gốc là 77.048.367 đồng, nợ lãi trong hạn là 37.277.712 đồng, nợ lãi quá hạn là 18.638.856 đồng.

- Hợp đồng cho vay số VOCL2336300092 ngày 29/12/2023; Ngày giải ngân 29/12/2023; Mục đích vay tiêu dùng; Hạn mức 21.000.000 đồng; Thời hạn vay 48 tháng; Lãi suất 31%/ năm. Lãi suất cho vay được cố định trong 3 tháng kể từ ngày giải ngân và sao đó sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ 01 lần. Việc điều chỉnh lãi suất được thực hiện định kỳ vào các ngày 01/01; 01/04 và ngày 01/10 hàng năm. Mức lãi suất tham chiếu được xác định theo biểu lãi tham chiếu áp dụng đối với các khoản vay không có tài sản đảm bảo dành cho Khách hàng cá nhân tại VP ank được V1 công bố (được niêm yết tại website:) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh. Thời gian bắt đầu vi phạm 15/5/2024. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã không thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ tính đến ngày 13/4/2026 là 38.364.258 đồng. Trong đó nợ gốc là 19.833.921 đồng, nợ lãi trong hạn là 12.353.558 đồng, nợ lãi quá hạn là 6.176.779 đồng.

- Hợp đồng cho vay số LN2212167830570 ngày 16/12/2022; Ngày giải ngân 16/12/2022; Mục đích vay tiêu dùng; Hạn mức 51.000.000 đồng; Thời hạn vay 48 tháng; Lãi suất 31%/ năm. Lãi suất cho vay được cố định trong 3 tháng kể từ ngày giải ngân và sao đó sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ 01 lần. Việc điều chỉnh lãi suất được thực hiện định kỳ vào các ngày 01/01; 01/04 và ngày 01/10 hàng năm. Mức lãi suất tham chiếu được xác định theo biểu lãi tham chiếu áp dụng đối với các khoản vay không có tài sản đảm bảo dành cho Khách hàng cá nhân tại V1 được V1 công bố (được niêm yết tại website:) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh. Đối với

hợp đồng này bị đơn trả nợ gốc được số tiền 11.705.456 đồng, trả nợ lãi số tiền 15.585.547 đồng. Thời gian bắt đầu vi phạm 15/5/2024. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã không thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ tính đến ngày 13/4/2026 là 67.811.904 đồng. Trong đó nợ gốc là 39.294.544 đồng, nợ lãi trong hạn là 19.011.574 đồng, nợ lãi quá hạn là 9.505.787 đồng.

Quá trình vay do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ buộc bị đơn Phan Trúc L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tính đến ngày 13/4/2026 tổng số tiền theo 04 hợp đồng tín dụng đã ký kết là 265.592.282 đồng (trong đó nợ gốc là 147.297.574 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là 118.294.708 đồng) kèm theo bảng tính lãi chi tiết. Yêu cầu tính lãi từ ngày tiếp theo cho đến khi bị đơn trả tất nợ cho ngân hàng.

Quá trình tố tụng bị đơn Phan Trúc L được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*. Bị đơn cư trú trên địa bàn xã T, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Cần Thơ theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nhiều lần không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo 04 hợp đồng tín dụng đã ký kết Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền vay trên cho bị đơn và bị đơn đã nhận đủ tiền. Quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày ngày 13/4/2026 bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 265.592.282 đồng (trong đó nợ gốc là 147.297.574 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là 118.294.708 đồng). Hội đồng xét xử nhận thấy, Hợp đồng tín dụng được các bên xác lập và ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có hình thức, nội dung, mục đích không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định của pháp luật tại Điều 100, Điều 107 24 nên có hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện theo đúng cam kết.

Về số tiền nợ lãi: Căn cứ vào Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 "…Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng

trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định pháp luật". Theo hợp đồng tín dụng thì lãi suất cho vay của Ngân hàng đối với các bị đơn là phù hợp quy định của pháp luật, được điều chỉnh khi có thay đổi theo thông báo của Ngân hàng trong từng thời kỳ và lãi suất quá hạn = 150% lãi suất trong hạn trên số nợ gốc thực tế chưa thanh toán. Xét thỏa thuận về lãi suất trong hợp đồng trên không trái với quy định của , Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 cũng như quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng tại thời điểm ký kết hợp đồng nên có hiệu lực. Từ những nhận định trên, buộc bị đơn trả nợ lãi cho nguyên đơn theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Theo điểm a khoản 1 Điều 13 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định. Kể từ ngày 14/4/2026 bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi trên số tiền phải thanh toán trả Ngân hàng theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Từ những phân tích trên xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn Phan Trúc L để yêu cầu trả tổng số tiền là 265.592.282 đồng (trong đó nợ gốc là 147.297.574 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là 118.294.708 đồng), tính đến ngày 13/4/2026 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn Phan Trúc L phải chịu án phí số tiền 13.279.000 đồng. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Điều 271, Điều 273 ;

Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 100, Điều 102, Điều 107 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Buộc bị đơn Phan Trúc L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến ngày 13/4/2026 tổng số tiền là 265.592.282 đồng (Hai trăm sáu mươi lăm triệu năm trăm chín mươi hai ngàn hai trăm tám mươi hai đồng). Trong đó nợ gốc là 147.297.574 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là 118.294.708 đồng.

[2]. Kể từ ngày 14/4/2026 cho đến khi thi hành án xong bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng đã ký nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà

đương sự vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn Phan Trúc L phải chịu 13.279.000 đồng (Mười ba triệu hai trăm bảy mươi chín ngàn đồng). Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.340.000 đồng (Năm triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001797 ngày 23/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

[5]. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP Cần Thơ;
- THADS TP Cần Thơ;
- VKSND KV 14 - Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Việt